TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 218/2019/QĐST-HNGĐ	*Ứng Hòa, ngày 11 tháng10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 325/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019, giữa:

**** Nguyên đơn*:** Anh **Dương Văn T1-** sinh năm 1973

**** Bị đơn*:** Chị **Trịnh Thị T2 -** sinh năm 1979

Đều có nơi ĐKHKTT: thôn Phù Yên, xã Viên An, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2019 là hoàn T1tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Dương Văn T1và chị Trịnh Thị T2

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: anh Dương Văn T1và chị Trịnh Thị T2 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Dương Văn T1và chị Trịnh Thị T2 xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Dương Khánh Linh - sinh ngày 25/7/2000; Dương Đức Quyền - sinh ngày 21/7/2007; Dương Đức Nguyên - sinh ngày 24/8/2018. Con chung Dương Khánh Linh đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Giữ nguyên việc nuôi con như trước khi ly hôn cụ thể: Giao chị T2 tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Dương Đức Quyền và Dương Đức Nguyên. Chị T2 không yêu cầu anh T1phải cấp dưỡng nuôi con mà để anh tự nguyện. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T1cho đến

khi có đề nghị mới hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm hỏi con chung.

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: Các bên xác nhận không có gì nên không yêu cầu tòa giải quyết

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận việc anh T1tự nguyện chịu T1bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật, số tiền này được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí anh T1đã nộp 300.000 đồng. Số tiền được hoàn trả là 150.000 đồng anh T1tự nguyện sung công quỹ Nhà nước. *(Theo biên lai thu số 0009306 ngày 09/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Vinh
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Kiến